

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 298/2022/DS-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng

tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Nga
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Trường T**, sinh năm 1994 – Chức vụ: Nhân viên.

(Văn bản ủy quyền số 236/2022/UQ-TGD ngày 01/6/2022)

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Đoàn Anh S1**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 73/24 tổ M, ấp N, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2020 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng S) có ký Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1423400202 ngày 22/8/2014 với ông Đoàn Ánh S1; số tiền vay là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng), với mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất trong hạn là 10%/năm, áp dụng cho 03 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 4 lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng/lần bằng với lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ 3%/năm và điều chỉnh theo quy định ngân hàng trong từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S1 đã trả được cho ngân hàng 5.100.000.000 đồng (Năm tỷ một trăm triệu đồng) tiền gốc và 1.569.852.989 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu tám trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi chín đồng) tiền lãi. Từ ngày 27/02/2019 đến nay, ông Đoàn Ánh S1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng. Qua nhiều lần thông báo, đôn đốc, yêu cầu khách hàng thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, nhưng ông S1 vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/7/2022, ông Đoàn Ánh S1 còn nợ số tiền gồm:

- + Số tiền gốc: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).
 - + Số tiền lãi trong hạn: 41.230.275 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).
 - + Số tiền lãi quá hạn: 475.652.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).
 - + Số tiền lãi chậm trả: 22.126.070 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi đồng)
- Tổng cộng: 1.439.008.845 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Nay ngân hàng S yêu cầu ông Đoàn Ánh S1 có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 1.439.008.845 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó:

- + Số tiền gốc: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).
- + Số tiền lãi trong hạn: 41.230.275 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).
- + Số tiền lãi quá hạn: 475.652.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

+ Số tiền lãi chậm trả: 22.126.070 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi đồng)

Ông S1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1423400202 ngày 22/8/2014 mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Đoàn Ánh S1:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông S1 vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án; tuy nhiên còn chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì xét thấy nguyên đơn ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bị đơn ông Đoàn Ánh S1 có ký với nhau hợp đồng tín dụng vay vốn; do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Ánh S1 trả khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng vay vốn ký giữa các bên; bị đơn cư trú tại xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Đoàn Ánh S1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Trường T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1423400202 ngày 22/8/2014 thì ông Đoàn Ánh S1 có vay của ngân hàng S số tiền là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Bị đơn ông S1 khi thực hiện hợp đồng đã thanh toán được một phần gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng vay vốn mà hai bên đã ký. Tính đến ngày 29/7/2022, ông S1 còn nợ ngân hàng S cụ thể như sau:

+ Số tiền gốc: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn: 41.230.275 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn: 475.652.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

+ Số tiền lãi chậm trả: 22.126.070 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi đồng).

Tổng cộng: 1.439.008.845 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Ngân hàng S yêu cầu ông S1 thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ 30/7/2022, cho đến khi ông S1 thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Ông Đoàn Ánh S1 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 1.439.008.845 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), bao gồm số tiền gốc là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 41.230.275 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng); tiền lãi quá hạn là 475.652.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) và tiền lãi chậm trả là 22.126.070 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi đồng).

2. Kể từ ngày 30/7/2022, ông S1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1423400202 ngày 22/8/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3. Về án phí: Ông Đoàn Ánh S1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 55.170.265 đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 22.350.050 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007506 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương